

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn lần 2 năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Thông tin đơn vị:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ.
- Địa chỉ: số 402 Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, tỉnh Phú Thọ.
- Mã số thuế: 2600630825

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông: Lê Anh Hải Chức vụ: Giám đốc
- Số điện thoại: 0972958787
- Email: leanhhai09@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ, số 402 Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
- Nhận qua email: *benhvienphoiphutho@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 14 tháng 11 năm 2023 đến trước 16h30 ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

(Danh mục yêu cầu, và mẫu báo giá chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm lắp đặt: Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ, số 402 Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

- Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản: Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi hoàn thành công việc.

5. Các thông tin khác.

Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu phụ lục 02 đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá gửi về địa chỉ email quy định tại khoản 3 mục I - Yêu cầu báo giá; hoặc bản có dấu đỏ gửi kèm báo giá nộp trực tiếp theo địa chỉ nhận trực tiếp tại khoản 3 mục I – Yêu cầu báo giá.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: KHTC, VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Hải

Danh mục trang thiết bị yêu cầu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 02/BVPPT-KHTC, ngày 13/11/2023 của Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ)

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng/khối lượng | Đơn vị tính |
|-----|-------------------------------|---|---------------------|-------------|
| 1 | Hệ thống nội soi tai mũi họng | <p><u>I.Cấu hình hệ thống bao gồm:</u></p> <p><u>1- Máy soi tai mũi họng:</u></p> <p><u>I. Cấu hình bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý hình ảnh Full HD XL-200: 01 bộ nội soi FHD-2000: 01 bộ - Nguồn sáng LS-800: 01 bộ - Dây dẫn sáng: 01 bộ 5. Ống nội soi tai mũi 0° : Kích thước: Ø 3mm x 110 mm: 01 cái 6. Ống nội soi họng 70° Kích thước: Ø4mm x 175 mm mm: 01 cái - Màn hình hiển thị 27 inch: 01 chiếc - Xe đẩy để máy MT-3: 01 chiếc <p><u>II. Tính năng kỹ thuật</u></p> <p>1. Camera nội soi FHD-2000</p> <ul style="list-style-type: none"> - Camera full HD - Hiển thị hình ảnh: 16:9 (1920 x 1080) - Độ phân giải: 1952 x 1116 ~ 2,4 Mega pixels <p>2. Bộ xử lý hình ảnh Full HD XL-200</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 60W - Video out : 2 HDMI, 1 DVI , 1 AV - Chức năng cân bằng trắng - Chức năng điều chỉnh tăng giảm màu - Chức năng chụp hình (Pedal) & chia 1/2/4 hình chuẩn HD <p>3. Nguồn sáng LS-800 .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng phát:LED - Công suất tiêu thụ: 100W - Nhiệt độ màu: 6500K - Tuổi thọ bóng: ~50,000 giờ <p>4.Dây dẫn sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài ~2m <p>5. Ống nội soi tai mũi 0° : Kích thước: Ø 3mm x 110 mm</p> | 01 | Hệ thống |

6. Ống nội soi họng 70° Kích thước: Ø4mm x 175 mm mm**7. Màn hình hiển thị**

- Kích thước màn hình: ~ 27 inch
- Số điểm ảnh màu: 16.7 triệu màu
- Tỷ lệ cạnh: 16:9
- Góc nhìn: 178 độ
- Độ phân giải 2K : 2560 x 1440 pixels

8. Xe đẩy:

Đồng bộ phù hợp máy, Có bánh xe di chuyển.

II. Ghế khám tại mũi họng.*** Đặc tính kỹ thuật:**

- Ghế khám được điều khiển bằng hệ thống Moto. Có thể kết nối và điều khiển bằng chân và tay hết sức tiện dụng.
- Ghế có thể nâng lên hạ xuống, ngả gập thông qua hệ thống điều khiển điện tử.
- Phần tựa đầu dành cho bệnh nhân bằng nhôm đúc sơn tĩnh điện bọc giả da, có thể điều chỉnh linh hoạt.
- Ghế có thể điều chỉnh độ cao, độ nghiêng, vị trí, phù hợp với mọi yêu cầu làm phẫu thuật hay điều trị.
- Các tựa tay có thể điều chỉnh góc quay linh hoạt 90°.
- Bệ ghế làm bằng thép sơn tĩnh điện, dễ làm sạch

*** Thông số kỹ thuật:**

- Nguồn điện: AC 220V/50 Hz
- Công suất tiêu thụ: 360 W
- Tải trọng: 350kg
- Tốc lên xuống: 5mm/s ~ 18mm/s
- Phần ngòì: (430x450)mm
- Tựa lưng: (430x540)mm
- Phần đầu: (200x120)mm
- Kích thước tổng thể ngả: (1750x 450)mm
- Trọng lượng: ~ 96 kg
- Góc ngả-gập: 85° ~ 180°
- Khoảng chuyển động: 220mm.
- Vị trí ngòì thấp nhất: 520mm ±5mm
- Vị trí ngòì cao nhất: 740mm ±5mm
- Góc xoay ghế: 360°
- Góc xoay để tay: 60°
- Đế chân mặt cao su có thể gập gọn 90°
- Điều khiển điện tử: Lên-xuống-ngả-gập-Reset về vị trí ban đầu.
- Điều khiển cơ học: Tựa đầu ,để tay, xoay đế, đế chân
- Chân đế: φ 580mm
- Chất liệu ốp ghế : Nhựa ABS
- Chất liệu bọc da : PU

III. Thiết bị khám và điều trị tai mũi họng:**1. Cấu hình tiêu chuẩn gồm :**

| | | | | |
|---|--|--|----|-----|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hút dịch (01 máy bơm, 01 đầu hút, bình chứa dịch, chỉnh áp...) - Hệ thống xịt thuốc (01 máy bơm, 01 đầu xịt,...) - Khoang dụng cụ inox 304 có nắp gập 2 mảnh: R380xD350xS50-100mm - Khoang dụng cụ inox 304 có ray trượt R380xD350xS40mm - Ngăn đựng đồ, đựng găng tay, giấy ăn có khe lấy + ray trượt - Ngăn đựng dụng cụ bần + hộp nhựa có nắp - Ống ngậm optic - Cốc đựng dung dịch chống mờ. - Ống Inox đựng tăm bông, đũa lược - Lọ đựng thuốc - Ca đựng nước muối - Ca inox có nắp - Lỗ để chai nước muối, nước rửa tay, lọ đựng thuốc - Xô rác Inox mở bằng chân - Hệ thống kết nối & điều khiển ghế khám (Lên / xuống / ngả / gập / reset) - Bàn máy tính kéo dài, mặt kính cường lực ~10mm - Ngăn chứa máy tính có trang bị ổ cấp nguồn AC220V <p>2. Đặc Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dụng cụ khám ngăn nắp, khoa học. - Mặt bàn làm việc bằng kính, không dính hóa chất, dễ lau chùi. - Khoang để dụng cụ sạch để lau chùi, tháo lắp. Hộp ngậm dụng cụ bần, vệ sinh có nắp đậy. - Đầu hút dịch / đầu xịt thuốc tự động, vừa tay, tương thích với các ống hút & rửa sẵn có trên thị trường. - Máy bơm hút chân không / máy nén khí loại không dầu - không cần bảo dưỡng. - Hệ thống hoạt động độc lập hoặc tích hợp treo máy nội soi trên bàn <p>3. Thông số kỹ thuật:</p> <p>Nguồn điện : AC220V/50Hz Motor hút dịch : 100L/p tại 680mm Hg Bình chứa dịch : 2500ml Bộ lọc khuẩn : Thay thế định kỳ Trọng lượng bàn tiêu chuẩn : ~96 Kg Kích thước (rộng - cao - sâu): ~1780 x 900 x 540 mm</p> | | |
| 2 | Nồi hấp (Nồi hấp tiệt trùng hút chân không 106 Lít) | <p>I. Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 Bộ - Phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ - Rọ đựng vật hấp: 04 cái - Dây nối đất: 01 cái - Sách Hướng dẫn sử dụng: 01 Bộ <p>II. Đặc tính chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm khô vật hấp bằng hệ thống hút chân không. - Buồng hấp hình trụ đứng, được chế tạo bằng vật liệu inox SUS 304. - Bình sinh hơi độc lập với buồng hấp | 01 | Cái |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>Kích thước buồng hấp 400 x 850</p> <p>Dung tích buồng hấp 106 lít</p> <p>Kích thước ngoài (D x R x C) 800 x 600 x 1250 mm</p> <p>Áp lực hấp $1,05 \div 2,2 \text{ kg/cm}^2 (\pm 0,1 \text{ kg/cm}^2)$</p> <p>Nhiệt độ hấp $105^{\circ}\text{C} - 134^{\circ}\text{C} (\pm 1^{\circ}\text{C})$</p> <p>Thời gian hấp 0 – 180 phút</p> <p>Thời gian sấy 0 – 180 phút</p> <p>Cấp nước Tự động</p> <p>Chế độ hấp Có 5 chương trình hấp tiêu chuẩn cài đặt sẵn P1 – P5 Có 1 chương trình hấp người sử dụng tự cài đặt theo nhu cầu PU</p> <p>Độ hút chân không - (0,5 – 0,9) kg/cm^2</p> <p>Điện áp sử dụng 220V AC/50Hz</p> <p>Công suất tiêu thụ Max 4000W</p> <p>Công suất tiêu thụ trung bình 2000W</p> <p>Hiển thị Màn hình LED</p> <p>Trọng lượng 110 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắp nồi hình cầu, được chế tạo bằng inox SUS 304 với hệ thống khóa an toàn áp lực cao, xoay tay để đóng mở - Điều khiển hoàn toàn tự động bằng vi xử lý trung tâm 16 bit. - Hiển thị trên màn hình LED các thông số: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Các thông số hấp đã cài đặt, các thông số thực đang hấp ➤ Các pha của chu trình hấp ➤ Các lỗi phát sinh trong quá trình hấp - Có 5 chương trình hấp cài đặt sẵn P1 – P5 phù hợp với từng loại vật hấp khác nhau và 1 chương trình hấp tự chọn do người sử dụng cài đặt. - Cấp nước hoàn toàn tự động. - Thiết bị an toàn: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Hệ thống khóa an toàn áp lực. ➤ Chế độ bảo vệ chống rò điện. ➤ Có chế độ bảo vệ khi nhiệt độ vượt quá 138°C. ➤ Có hệ thống van an toàn khi áp lực vượt quá $2,8\text{kg/cm}^2$. ➤ Có hệ thống báo lỗi và ngắt tín hiệu điều khiển khi thiếu nước hoặc hết nước. ➤ Có hệ thống báo lỗi và ngắt tín hiệu điều khiển khi sensor nhiệt có sự cố - Sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 6792:2001 <p><u>III. Thông số kỹ thuật:</u> CHẾ ĐỘ HẤP CÀI ĐẶT SẴN P1 – P5 VÀ CHẾ ĐỘ HẤP TỰ CHỌN PU</p> | | |
|--|---|--|--|

| | | Chương trình hấp | P1 | P2 | P3 | P4 | P5 | PU | | |
|----------|---|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|--|
| | | Nhiệt độ hấp (°C) | 121 | 134 | 132 | 134 | 121 | 105 - 134 | | |
| | | Thời gian tiệt trùng (phút) | 20 | 10 | 7 | 7 | 15 | 0 - 180 | | |
| | | Thời gian sấy (phút) | 15 | 20 | 10 | 10 | 0 | 0 - 180 | | |
| 3 | Máy hút khí (Máy hút dịch áp lực thấp) | <p><u>I, Cấu hình:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu kết nối ống thông: 01 cái - Ống nối bệnh nhân với máy: 01 cái - Nắp bình với phao chống tràn: 01 cái - Tay cầm bình hút: 01 cái - Bình đựng dịch dung tích 1.4L: 01 cái - Gioăng cao su của nắp bình đựng dịch: 01 cái - Bộ lọc hút PTFE: 01 cái - Ống nối bình đựng dịch và bình hình trụ: 01 cái - Nắp bình hình trụ: 01 cái - Nút điều chỉnh áp lực nước: 01 cái - Thanh điều chỉnh áp lực âm: 01 cái - Bình hình trụ tạo áp lực âm: 01 cái - Ống giữ đầu ống thông: 01 cái - Bộ lọc xả: 01 cái <p><u>II, Tính năng kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • Mở nắp bằng 1 nút ấn, dễ xử lý chất thải. • Bình có tay cầm dễ di chuyển. • Miệng bình rộng dễ vệ sinh. • Bình hút làm bằng nhựa cacbonat chịu tác động tốt hơn làm bằng thủy tinh. • Nút điều chỉnh áp lực nước: <ul style="list-style-type: none"> o Khi mức nước ở trong bình hình trụ tạo áp lực âm ở mức 10 cmH20 thì giới hạn điều chỉnh áp suất là: 10 ~ 18 cmH20. o Khi mức nước ở trong bình hình trụ tạo áp lực âm ở mức 8 cmH20 thì giới hạn điều chỉnh áp suất là: 8 ~ 14 cmH20. • Thanh điều chỉnh áp lực nước: tăng hoặc giảm thể tích nước và di chuyển thanh điều chỉnh áp lực nước lên hoặc xuống. • Nguồn điện: AC, 50-60Hz • Dòng tiêu thụ: 0,015A (tại 220V) | | | | | | 02 | Cái | |

| | | | | |
|---|---------------------|--|----|-----|
| | | <ul style="list-style-type: none"> • Giới hạn điều chỉnh áp lực hút: -3 ~ -20 cmH20 • Lưu lượng hút tối đa: 1,2 lít/phút. • Bình đựng: dung tích 1,4L, chất liệu nhựa cacbonat • Kích thước: 332 x 375 x 150mm (C x D x R) • Trọng lượng: 3,15kg Dòng điện tiêu thụ: 0,015A (tại 220V). | | |
| 4 | Máy hút dịch 2 bình | <p><u>I.Cấu hình bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa 3 lít: 02 bình - Bộ lọc chống thấm nước: 02 cái - Ống silicone 2m: 02 ống - Ống silicone 50cm : 02 ống - Ống chữ U: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Sách hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 Bộ <p><u>II. Đặc điểm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích bình chứa: 3L (Có thể chọn bình chứa 2, 5 lít: tùy chọn thêm) - Bộ lọc khí - Mặt điều khiển được thiết kế nghiêng 25⁰ - An toàn thiết bị: - Van nổi - Bộ lọc không thấm nước: - Nắp được đóng kín có thể nhìn rõ bộ lọc, cho phép thay thế nhanh bộ lọc - Bộ lọc cho không khí đi qua nhưng ngăn chặn sự tràn dịch, bảo vệ máy bơm - Có núm vặn chọn bình chứa dịch khi sử dụng - Có lỗ phía sau máy để đựng phụ kiện - Có lọ chứa dung dịch rửa và giá treo 2 dây hút dịch riêng biệt ở mặt bên của máy - Có núm điều chỉnh chân không và đồng hồ 100 mm - Có đèn chỉ thị trạng thái hoạt động - Bơm chân không khô, hoạt động êm - Không cần bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ - Bình chứa bằng Polycarbonat có thể hấp tiệt trùng (ứng dụng cho bình 2,3 lít) - Bánh xe quay 360⁰ đường kính 100 mm, 2 bánh có hãm <p><u>III. Thông số kỹ thuật</u></p> | 03 | Cái |

| | | | | |
|-----------------------------------|--|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none">- Tốc độ motor: 1400 vòng/phút- Áp suất chân không: 0-680/710 mmHg- Lưu lượng hút: 50L/ Phút- Di chuyển với 4 bánh xe, 2 bánh có khóa- Nguồn cung cấp: 230V, 50/60 Hz- Công suất tiêu thụ: 145W- Kích thước: 485 x 650 x 985 (mm)- Trọng lượng: 35 kg- Kích thước đóng gói: 630x 630 x 1080 mm | | |
| <i>Tổng cộng: 04 Khoản</i> | | | | |

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Xuất xứ ⁽⁶⁾ | Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |
| n | ... | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
 nhà cung cấp⁽¹²⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.